

**QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM**  
**BẢO HIỂM TAI NẠN TOÀN DIỆN**  
**(BẢO HIỂM ĐỒNG HÀNH TRƯỚC RỦI RO DO TAI NẠN)**

*(Được phê chuẩn theo công văn số 7376/BTC-QLBH ngày 28/05/2025 của Bộ Tài chính và quyết định số 89/2025/HLV-PD ngày 13/06/2025 của Ban Phê Chuẩn Sản Phẩm)*

**MỤC LỤC**

|                                                                                                      |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <b>QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....                                                                          | 2  |
| <b>I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM</b> .....                                                                   | 3  |
| Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn.....                                                   | 3  |
| Điều 2. Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn .....                                               | 3  |
| Điều 3. Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm .....                                                           | 3  |
| Điều 4. Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ viện phí do Tai nạn .....                                          | 4  |
| Điều 5. Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm .....                                               | 4  |
| <b>II. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM</b> .....                                                       | 5  |
| Điều 6. Thủ tục giải quyết Quyền lợi bảo hiểm.....                                                   | 5  |
| Điều 7. Thời hạn chi trả Quyền lợi bảo hiểm.....                                                     | 7  |
| <b>III. THỜI HẠN BẢO HIỂM VÀ THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ</b> .....                                             | 7  |
| Điều 8. Thời hạn bảo hiểm.....                                                                       | 7  |
| Điều 9. Thời hạn đóng phí .....                                                                      | 7  |
| <b>IV. PHÍ BẢO HIỂM, GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ MẤT HIỆU LỰC SẢN PHẨM BẢO HIỂM</b> .....           | 7  |
| Điều 10. Phí bảo hiểm.....                                                                           | 7  |
| Điều 11. Gia hạn đóng Phí bảo hiểm và Mất hiệu lực sản phẩm bảo hiểm .....                           | 7  |
| <b>V. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC</b> .....                                                                  | 8  |
| Điều 12. Khôi phục hiệu lực sản phẩm bảo hiểm .....                                                  | 8  |
| Điều 13. Kê khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm và/hoặc Bên mua bảo hiểm.....   | 8  |
| Điều 14. Những quy định liên quan đến Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm..... | 8  |
| Điều 15. Chấm dứt hiệu lực sản phẩm bảo hiểm .....                                                   | 10 |
| Điều 16. Một số định nghĩa của sản phẩm bảo hiểm .....                                               | 10 |
| <b>PHỤ LỤC I</b> .....                                                                               | 14 |

## QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm có tham gia sản phẩm bảo hiểm này (sau đây gọi tắt là Hợp đồng bảo hiểm) đã ký kết giữa Hanwha Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm.
2. Sản phẩm bảo hiểm này chỉ được tham gia cùng với Hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm Liên kết đầu tư/sản phẩm bảo hiểm trọn đời/sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp đang còn hiệu lực theo quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm.
3. Các khái niệm, định nghĩa, quy định về thủ tục tham gia bảo hiểm, giải quyết tranh chấp, nghĩa vụ và các nội dung khác mà không được quy định tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này sẽ được áp dụng theo quy định trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm Liên kết đầu tư/sản phẩm bảo hiểm trọn đời/sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp trong Hợp đồng bảo hiểm.
4. Nếu có sự khác biệt giữa Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này với Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm Liên kết đầu tư/sản phẩm bảo hiểm trọn đời/sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp trong Hợp đồng bảo hiểm thì quy định trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này sẽ được áp dụng.

# I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

## Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn

- 1.1** Trong thời gian sản phẩm bảo hiểm này có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này.
- 1.2** Bên cạnh quyền lợi quy định tại Điều 1.1, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả thêm:
- a) Một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này, nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trong các trường hợp sau:
- Người được bảo hiểm là hành khách có mua vé đang đi trên các phương tiện giao thông công cộng đường bộ/đường sắt, theo lịch trình thường lệ và trên những tuyến đường định sẵn bao gồm xe buýt, xe lửa (tàu hỏa), tàu đường sắt trên cao, tàu điện ngầm nhưng ngoại trừ xe taxi hay bất kỳ phương tiện thuê nào sử dụng như phương tiện đi lại cá nhân; hoặc
  - Người được bảo hiểm đang ở trong thang máy (không bao gồm thang cuốn) trong các tòa nhà công cộng bao gồm nhà hát, rạp chiếu phim, hội trường, khách sạn, trường học, bệnh viện, trung tâm y tế, trung tâm thương mại, sân vận động và trung tâm thể thao; hoặc
  - Do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn tại các tòa nhà công cộng bao gồm nhà hát, rạp chiếu phim, hội trường, khách sạn, trường học, bệnh viện, trung tâm y tế, trung tâm thương mại, sân vận động và trung tâm thể thao.
- b) Hai trăm phần trăm (200%) Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này, nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn máy bay trong khi đang được chở trên các chuyến bay vận chuyển thương mại của các hãng hàng không dân dụng được cấp phép và có lịch trình thường lệ đã được xác định với tư cách là hành khách có mua vé.
- c) Hai mươi phần trăm (20%) Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này, tối đa năm trăm triệu (500.000.000) đồng, nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn giao thông đường bộ.
- Trong mọi trường hợp, nếu Người được bảo hiểm thỏa cùng lúc nhiều Quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 1.2, Hanwha Life Việt Nam sẽ chỉ chi trả cho một (01) Quyền lợi bảo hiểm có số tiền được chi trả cao nhất.
- 1.3** Trước khi chi trả các Quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 1 này, Hanwha Life Việt Nam sẽ trừ đi số tiền đã chấp thuận chi trả của Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn được quy định tại Điều 2 (nếu có).

## Điều 2. Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn

Trong thời gian sản phẩm bảo hiểm này có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật do Tai nạn, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm tính theo tỷ lệ phần trăm (%) Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này theo quy định tại Phụ lục I - Sự kiện bảo hiểm và tỷ lệ thanh toán.

Người được bảo hiểm có quyền yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm cho các lần bị Tai nạn khác nhau hoặc các Thương tật khác nhau trong cùng một Tai nạn. Trong mọi trường hợp, tổng số tiền chi trả cho Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn sẽ không vượt quá một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này.

## Điều 3. Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm

- 3.1** Bên cạnh Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn quy định tại Điều 1, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả thêm một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này trong trường hợp Người được bảo hiểm và vợ/chồng hợp pháp của Người được bảo hiểm đều tử vong do cùng một Tai nạn.

### 3.2 Điều kiện chi trả:

- Quyền lợi bảo hiểm này chỉ được chi trả khi Hanwha Life Việt Nam chấp thuận chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn quy định tại Điều 1.
- Vợ/chồng hợp pháp của Người được bảo hiểm tử vong trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.

## Điều 4. Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ viện phí do Tai nạn

**4.1** Trong thời gian sản phẩm bảo hiểm này có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm phải Nằm viện điều trị nội trú do Tai nạn, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ viện phí do Tai nạn cho mỗi Ngày nằm viện được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung bằng văn bản hoặc các hình thức giao dịch khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

### 4.2 Giới hạn chi trả:

- Tối đa chín mươi (90) Ngày nằm viện cho một Tai nạn. Nếu phải Nằm viện hơn một Đợt nằm viện cho cùng một Tai nạn thì Đợt nằm viện sau phải cách ngày xuất viện của Đợt nằm viện trước không quá sáu mươi (60) ngày; và
- Tối đa một trăm tám mươi (180) Ngày nằm viện cho mỗi Năm hợp đồng; và
- Tối đa năm trăm nghìn (500.000) đồng được chi trả cho mỗi Ngày nằm viện, bất kể Người được bảo hiểm có tham gia bao nhiêu sản phẩm bảo hiểm này.

**4.3** Hanwha Life Việt Nam sẽ không chấp thuận bảo hiểm Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ viện phí do Tai nạn nếu nghề nghiệp của Người được bảo hiểm thuộc Nhóm nghề 4.

**4.4** Trong thời gian sản phẩm bảo hiểm này có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ viện phí do Tai nạn tùy theo quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm. Nếu được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận, việc thay đổi Số tiền bảo hiểm của Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ viện phí do Tai nạn sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm nêu tại văn bản chấp thuận của Hanwha Life Việt Nam. Sau khi thay đổi, Phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này sẽ được điều chỉnh tương ứng.

## Điều 5. Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

**5.1** Hanwha Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này trong các trường hợp sau:

- Sự kiện Tai nạn xảy ra cho Người được bảo hiểm trước Ngày hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này hoặc trong thời gian mất hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này; hoặc
- Việc điều trị của Người được bảo hiểm không phải là điều trị do những yêu cầu Cần thiết và hợp lý về mặt y tế; hoặc
- Người được bảo hiểm bị Thương tật, tử vong hoặc Nằm viện do Tai nạn phát sinh từ, liên quan đến hay là hậu quả của các nguyên nhân sau:
  - a) Người được bảo hiểm tự gây thương tích hoặc tự gây tổn thương cơ thể, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
  - b) Người được bảo hiểm tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, xảy ra trong vòng hai (02) năm kể từ ngày nộp khoản Phí bảo hiểm đầu tiên hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của sản phẩm bảo hiểm này, tùy ngày nào đến sau; hoặc
  - c) Người được bảo hiểm bị rối loạn tâm thần, mất trí hoặc rối loạn tâm lý; hoặc
  - d) Người được bảo hiểm mang thai, sinh đẻ hoặc các biến chứng liên quan; hoặc
  - e) Người được bảo hiểm điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc

- hơi thở có nồng độ còn vượt quá trị số bình thường theo quy định có hiệu lực của Bộ Y tế (hoặc văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung) tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm; hoặc
- f) Người được bảo hiểm bị ảnh hưởng bởi bất kỳ loại thuốc nào, trừ trường hợp có chỉ định của Bác sĩ với mục đích chữa bệnh; hoặc
  - g) Người được bảo hiểm thuộc Nhóm nghề 4 tại thời điểm xảy ra Tai nạn đối với Quyền lợi bảo hiểm hỗ trợ viện phí do Tai nạn; hoặc
  - h) Người được bảo hiểm tham gia các phương tiện hoạt động trên không trừ khi với vai trò hành khách có mua vé và đang được chở trên các chuyến bay vận chuyển thương mại của các hãng hàng không dân dụng được cấp phép và có lịch trình thường lệ đã được xác định; hoặc
  - i) Người được bảo hiểm tham gia các cuộc đua, các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, lặn có bình khí nén, leo núi, nhảy dù, xử lý chất nổ hoặc sử dụng súng; hoặc
  - j) Người được bảo hiểm sử dụng chất ma túy, chất kích thích hoặc các chất gây nghiện trái phép trừ trường hợp theo chỉ định của Bác sĩ; hoặc
  - k) Do hành động cố ý hay vô ý tấn công Người được bảo hiểm bằng vũ khí nguyên tử, vũ khí hóa học hoặc vũ khí sinh học; hoặc
  - l) Do chiến tranh (có tuyên bố hay không tuyên bố), các hoạt động thù địch, hiếu chiến hoặc mang tính chiến tranh, nội chiến, nổi loạn, bạo động, đình công, bạo loạn dân sự hay hoạt động liên quan đến khủng bố; hoặc
  - m) Do lỗi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng; hoặc
  - n) Do hành vi phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng theo pháp luật hiện hành của nước sở tại; hoặc
  - o) Các loại trừ bảo hiểm trong trường hợp bảo hiểm có điều kiện dành cho Người được bảo hiểm, được ghi trong Thư thỏa thuận hoặc các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Trong (các) trường hợp trên, nếu sản phẩm bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, Hanwha Life Việt Nam sẽ hoàn lại toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) sau khi trừ đi toàn bộ Phí bảo hiểm tính đến thời điểm chấm dứt hiệu lực sản phẩm bảo hiểm này.

- 5.2** Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng có lỗi cố ý hoặc có hành vi phạm tội gây ra tử vong hoặc Thương tật cho Người được bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ chỉ trả toàn bộ Quyền lợi bảo hiểm cho (những) Người thụ hưởng khác tương ứng theo tỷ lệ thụ hưởng mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trước khi xảy ra Sự kiện bảo hiểm.

## **II. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

### **Điều 6. Thủ tục giải quyết Quyền lợi bảo hiểm**

- 6.1** Để yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này, người yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm, bằng chi phí của mình, phải cung cấp các thông tin và giấy tờ cần thiết như sau:
- a) Giấy yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam đã được điền đầy đủ và chính xác;
  - b) Bảng chứng về sự kiện tử vong do Tai nạn:
    - Bản sao Trích lục khai tử, Giấy báo tử (nếu có);
    - Hồ sơ vụ Tai nạn được cấp bởi công an có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm:
      - Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ Tai nạn;

- Biên bản Tai nạn;
- Biên bản kết luận điều tra hoặc Thông báo kết quả giải quyết tin báo về tội phạm;
- Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi/Bản kết luận giám định pháp y về tử thi (nếu có).
- Trong trường hợp không có công an có thẩm quyền lập hồ sơ vụ Tai nạn: Tường trình chi tiết về Tai nạn dẫn đến tử vong, có xác nhận nguyên nhân tử vong của công an cấp có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm;
- Hồ sơ y tế thể hiện việc điều trị sau Tai nạn nếu có vào viện (bản sao bệnh án/tóm tắt bệnh án/giấy ra viện).

c) Bảng chứng về sự kiện Thương tật và/hoặc Nằm viện do Tai nạn:

- Báo cáo của cơ quan công an, sơ đồ hiện trường, biên bản Tai nạn, biên bản kết luận điều tra của cơ quan có thẩm quyền;
- Trong trường hợp không có công an có thẩm quyền lập hồ sơ vụ Tai nạn: Tường trình chi tiết về Tai nạn dẫn đến thương tật, có xác nhận nguyên nhân tai nạn của cơ quan công an có thẩm quyền;
- Bảng chứng y tế hợp pháp (nếu có) bao gồm: Sổ khám bệnh, Giấy ra viện, Hồ sơ bệnh án, Bảng kê chi tiết chi phí điều trị, Giấy chứng nhận phẫu thuật, Kết quả xét nghiệm Ethanol (còn) máu (nếu có), Hoá đơn viện phí và các chứng từ liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị;
- Kết quả giám định tình trạng Thương tật, mức độ bỏng theo xác nhận của Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc của cơ quan y tế/tổ chức giám định y tế hợp pháp có chức năng giám định thương tật;
- Đối với tình trạng Thương tật nghiêm trọng do Tai nạn, việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn được thực hiện không sớm hơn một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm và có xác nhận của Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc của cơ quan y tế/tổ chức giám định y tế hợp pháp có chức năng giám định thương tật.

d) Tài liệu chứng minh tư cách người giám hộ/người đại diện theo pháp luật của người nhận Quyền lợi bảo hiểm (trường hợp người nhận Quyền lợi bảo hiểm là trẻ em/người mất năng lực hành vi dân sự/người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi/người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc các trường hợp khác mà pháp luật có quy định phải có người đại diện theo pháp luật);

e) Bản sao căn cước công dân/thẻ căn cước/hộ chiếu của người nhận Quyền lợi bảo hiểm;

f) Di chúc/văn bản khai nhận, phân chia di sản thừa kế (trường hợp Hợp đồng bảo hiểm không có người thụ hưởng hoặc Bên mua bảo hiểm đã tử vong);

g) Bảng chứng chứng minh mối quan hệ giữa Người được bảo hiểm và vợ/chồng hợp pháp của Người được bảo hiểm khi có yêu cầu chi trả Quyền lợi bảo hiểm tăng thêm.

**6.2** Hanwaha Life Việt Nam bảo lưu quyền yêu cầu Bên mua bảo hiểm hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ, bằng chứng (bằng tiếng Việt) như quy định tại Điều 6.1. Nếu chứng từ cần phải nộp có ngôn ngữ khác với tiếng Việt, Bên mua bảo hiểm hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm phải dịch thuật sang tiếng Việt và chứng thực các chứng từ đó trước khi nộp cho Hanwaha Life Việt Nam. Chi phí cho việc hợp pháp hóa lãnh sự, chứng thực, dịch thuật các giấy tờ, chứng từ này sẽ do người yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm chịu trách nhiệm thanh toán.

**6.3** Trong trường hợp tranh chấp liên quan đến yêu cầu chi trả Quyền lợi bảo hiểm, Hanwaha Life Việt Nam bảo lưu quyền yêu cầu Người được bảo hiểm thực hiện kiểm tra y tế độc lập tại Bệnh

viện/cơ sở y tế do Hanwha Life Việt Nam chỉ định và cung cấp thêm các bằng chứng bổ sung có liên quan đến Thương tật đang được yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm. Mọi chi phí liên quan đến việc thực hiện kiểm tra y tế và cung cấp các tài liệu bổ sung (ngoài các thông tin và giấy tờ được quy định tại Điều 6.1) sẽ do Hanwha Life Việt Nam chịu trách nhiệm chi trả theo hóa đơn, chứng từ thanh toán hợp lệ.

#### **Điều 7. Thời hạn chi trả Quyền lợi bảo hiểm**

Hanwha Life Việt Nam có trách nhiệm giải quyết Quyền lợi bảo hiểm trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

### **III. THỜI HẠN BẢO HIỂM VÀ THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ**

#### **Điều 8. Thời hạn bảo hiểm**

Thời hạn bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung (nếu có), là một (01) năm tính từ Ngày hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này và tự động tái tục hàng năm cho đến Ngày gia hạn của sản phẩm bảo hiểm này ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt bảy mươi (70) tuổi (trừ trường hợp sản phẩm bảo hiểm này chấm dứt hiệu lực theo quy định cụ thể tại Điều 15 trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này).

#### **Điều 9. Thời hạn đóng phí**

Thời hạn đóng phí của sản phẩm bảo hiểm này bằng với Thời hạn bảo hiểm, được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung (nếu có).

### **IV. PHÍ BẢO HIỂM, GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ MẤT HIỆU LỰC SẢN PHẨM BẢO HIỂM**

#### **Điều 10. Phí bảo hiểm**

**10.1** Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng Phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn ngay cả khi không nhận được thông báo về việc đóng Phí bảo hiểm định kỳ từ Hanwha Life Việt Nam.

**10.2** Hanwha Life Việt Nam có thể thay đổi biểu phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này với sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Biểu phí bảo hiểm mới sẽ được áp dụng vào Ngày gia hạn kế tiếp của sản phẩm bảo hiểm này và Hanwha Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi áp dụng. Biểu phí bảo hiểm mới cũng sẽ được áp dụng đối với các Hợp đồng bảo hiểm có yêu cầu khôi phục hiệu lực.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không chấp nhận việc thay đổi này, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Hanwha Life Việt Nam yêu cầu chấm dứt hiệu lực sản phẩm bảo hiểm này. Sau thời hạn ba mươi (30) ngày tính từ ngày Hanwha Life Việt Nam gửi thông báo về việc thay đổi biểu phí bảo hiểm, nếu Hanwha Life Việt Nam không nhận được yêu cầu nêu trên thì được xem là Bên mua bảo hiểm đã chấp nhận việc thay đổi này.

#### **Điều 11. Gia hạn đóng Phí bảo hiểm và Mất hiệu lực sản phẩm bảo hiểm**

**11.1** Thời gian gia hạn đóng phí của sản phẩm bảo hiểm này là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm.

Người được bảo hiểm vẫn tiếp tục được bảo hiểm theo các Quyền lợi bảo hiểm quy định trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này trong thời gian gia hạn đóng phí. Nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí, Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ Phí bảo hiểm đến hạn chưa thanh toán trước khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm trong thời gian gia hạn đóng phí.

Nếu sau thời gian gia hạn đóng phí, Phí bảo hiểm không được thanh toán đầy đủ thì sản phẩm bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực từ ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm và Hanwha Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm cho bất kỳ sự kiện bảo hiểm nào phát sinh kể từ ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí.

- 11.2 Sản phẩm bảo hiểm này cũng sẽ mất hiệu lực khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực.

## **V. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 12. Khôi phục hiệu lực sản phẩm bảo hiểm**

- 12.1 Khi sản phẩm bảo hiểm bị mất hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Hanwha Life Việt Nam khôi phục hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này trong vòng hai (02) năm kể từ ngày sản phẩm bảo hiểm này bị mất hiệu lực gần nhất, nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn đáp ứng mọi điều kiện để có thể được bảo hiểm; và
- Bên mua bảo hiểm thanh toán đầy đủ Phí bảo hiểm tương ứng với thời gian gia hạn đóng phí và Phí bảo hiểm tương ứng tính đến kỳ đóng phí tiếp theo; và
- Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

- 12.2 Hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực sản phẩm bảo hiểm này sẽ theo quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm.

- 12.3 Nếu được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận, ngày khôi phục hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này sẽ được ghi cụ thể trên văn bản chấp thuận của Hanwha Life Việt Nam, với điều kiện Bên mua bảo hiểm còn sống hoặc đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là một tổ chức) và Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm này.

### **Điều 13. kê khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm và/hoặc Bên mua bảo hiểm**

- 13.1 Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm mà tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm vẫn thuộc trường hợp được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm, thì Số tiền bảo hiểm, Phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được bảo hiểm phù hợp với quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm.

- 13.2 Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm và/hoặc Bên mua bảo hiểm mà nếu với thông tin chính xác Hanwha Life Việt Nam sẽ không chấp thuận bảo hiểm, thì sản phẩm bảo hiểm này vô hiệu. Theo đó, sản phẩm bảo hiểm này không có hiệu lực từ thời điểm giao kết, Hanwha Life Việt Nam sẽ không thanh toán bất cứ Quyền lợi bảo hiểm nào và sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) của Năm hiệu lực hiện hành sau khi thu hồi Quyền lợi bảo hiểm đã được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận chi trả trong Năm hiệu lực hiện hành (nếu có); đồng thời khấu trừ chi phí phát hành và quản lý hợp đồng bằng mười lăm phần trăm (15%) Phí bảo hiểm quy năm của Năm hiệu lực hiện hành của sản phẩm bảo hiểm này, chi phí kiểm tra y tế và (các) Khoản nợ (nếu có).

### **Điều 14. Những quy định liên quan đến Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm**

- 14.1 Đối với nghĩa vụ Kê khai thông tin trung thực và đầy đủ

- a) Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai chính xác, trung thực và đầy đủ các thông tin trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, Tờ khai sức khỏe, Giấy yêu cầu khôi phục hiệu lực và các yêu cầu điều chỉnh, bổ sung thông tin khác để Hanwha Life Việt Nam đánh giá khả năng chấp thuận bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm có điều kiện làm cơ sở cho việc quyết

định chấp nhận bảo hiểm; và/hoặc thẩm định và xem xét chấp thuận yêu cầu khôi phục hiệu lực; và/hoặc giải quyết Quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này.

Việc Hanwha Life Việt Nam yêu cầu kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm (nếu có) cũng không thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm theo quy định tại Điều này.

- b) Hanwha Life Việt Nam sẽ từ chối chi trả Quyền lợi bảo hiểm, đồng thời có quyền hủy bỏ sản phẩm bảo hiểm này tại bất kỳ thời điểm nào hoặc có quyền từ chối tái tục sản phẩm bảo hiểm này tại Ngày gia hạn kế tiếp, trong trường hợp có bằng chứng Người được bảo hiểm và/hoặc Bên mua bảo hiểm cố ý:

- Yêu cầu bồi thường không trung thực; hoặc
- Kê khai không chính xác, không trung thực và/hoặc không đầy đủ về thông tin của Người được bảo hiểm, mà theo đó, nếu với thông tin chính xác, Hanwha Life Việt Nam sẽ không chấp thuận bảo hiểm hoặc không chấp thuận khôi phục hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này.

Theo đó, Hanwha Life Việt Nam sẽ không thanh toán bất cứ Quyền lợi bảo hiểm nào và sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) của Năm hiệu lực hiện hành sau khi thu hồi Quyền lợi bảo hiểm đã được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận chi trả trong Năm hiệu lực hiện hành (nếu có); đồng thời khấu trừ: (i) chi phí phát hành và quản lý hợp đồng bằng mười lăm phần trăm (15%) Phí bảo hiểm quy năm của Năm hiệu lực hiện hành của sản phẩm bảo hiểm này, (ii) chi phí kiểm tra y tế (nếu có), (iii) các chi phí thực tế phát sinh (nếu có) liên quan đến việc điều tra, xác minh, thu thập thông tin, giám định, thuê Luật sư và (iv) (các) Khoản nợ (nếu có).

- c) Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực, tùy từng trường hợp, Hanwha Life Việt Nam sẽ thực hiện tái thẩm định và có quyền quyết định (i) xác định lại mức Phí bảo hiểm; hoặc (ii) loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; hoặc (iii) rút ngắn Thời hạn bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý quyết định theo điểm (i), (ii) hoặc (iii) nêu trên, Hanwha Life Việt Nam có quyền hủy bỏ sản phẩm bảo hiểm này và sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm khoản Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) của Năm hiệu lực hiện hành sau khi thu hồi Quyền lợi bảo hiểm đã được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận chi trả trong Năm hiệu lực hiện hành (nếu có); đồng thời khấu trừ: (i) chi phí phát hành và quản lý hợp đồng bằng mười lăm phần trăm (15%) Phí bảo hiểm quy năm của Năm hiệu lực hiện hành của sản phẩm bảo hiểm này, (ii) chi phí kiểm tra y tế (nếu có), (iii) chi phí thực tế phát sinh (nếu có) liên quan đến việc điều tra, xác minh, thu thập thông tin, giám định, thuê Luật sư và (iv) (các) Khoản nợ (nếu có).

#### **14.2 Đối với nghĩa vụ Cập nhật thông tin**

- a) Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Hanwha Life Việt Nam khi có thay đổi thông tin liên hệ (địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên hệ, thư điện tử (email)), thông tin nhân thân (họ tên hoặc căn cước công dân/thẻ căn cước/hộ chiếu/giấy khai sinh). Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Hanwha Life Việt Nam trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thay đổi.
- b) Người được bảo hiểm thay đổi nghề nghiệp và/hoặc ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam từ ba (03) tháng liên tục trở lên, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Hanwha Life Việt Nam trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày có sự thay đổi này hoặc trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ Cập nhật thông tin, Hanwha Life Việt Nam sẽ thực hiện tái thẩm định lại, tùy từng trường hợp, Hanwha Life có quyền quyết định (i) xác định lại mức Phí bảo hiểm; hoặc (ii) loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; hoặc (iii) rút ngắn Thời hạn bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý quyết định theo điểm (i) và/hoặc (ii) hoặc

(iii) nêu trên, Hanwha Life Việt Nam có quyền đơn phương chấm dứt hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này và sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm khoản Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) cho khoảng thời gian sau ngày chấm dứt hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này (nếu có).

## **Điều 15. Chấm dứt hiệu lực sản phẩm bảo hiểm**

- 15.1** Hanwha Life Việt Nam bảo lưu quyền không tái tục sản phẩm bảo hiểm này vì bất kỳ lý do nào và sẽ thông báo trước Ngày gia hạn của sản phẩm bảo hiểm này ít nhất ba mươi (30) ngày cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản.
- 15.2** Sản phẩm bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm một trong các trường hợp sau xảy ra:
- a) Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đầu tư/sản phẩm bảo hiểm trọn đời/sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp trong Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực, vô hiệu, hủy bỏ; hoặc
  - b) Thời hạn bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này kết thúc và không được tái tục; hoặc
  - c) Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
  - d) Vào Ngày gia hạn của sản phẩm bảo hiểm này ngay sau ngày Người được bảo hiểm tròn bảy mươi (70) tuổi; hoặc
  - e) Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hiệu lực sản phẩm bảo hiểm này; hoặc
  - f) Hanwha Life Việt Nam đã chi trả đủ một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm quy định tại Điều 2; hoặc
  - g) Khi Hanwha Life Việt Nam từ chối việc tiếp tục duy trì sản phẩm bảo hiểm này theo quy định tại Điều 13, Điều 14.1, Điều 14.2, Điều 15.1 trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này; hoặc
  - h) Bên mua bảo hiểm từ chối tái tục sản phẩm bảo hiểm này; hoặc
  - i) Sau hai (02) năm kể từ ngày sản phẩm bảo hiểm này bị mất hiệu lực gần nhất và Hanwha Life Việt Nam không nhận được hoặc không chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực sản phẩm bảo hiểm này theo quy định tại Điều 12; hoặc
  - j) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 16. Một số định nghĩa của sản phẩm bảo hiểm**

- 16.1.** Người được bảo hiểm: là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm theo các quy định trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này và được ghi tên trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung bằng văn bản hoặc các hình thức giao dịch khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này có thể là Bên mua bảo hiểm; hoặc là người khác nếu có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Bên mua bảo hiểm.
- 16.2.** Tuổi tham gia bảo hiểm: tuổi để Người được bảo hiểm có thể tham gia sản phẩm bảo hiểm này là từ ba mươi (30) ngày tuổi đến sáu mươi lăm (65) tuổi. Tuổi tối đa khi kết thúc sản phẩm bảo hiểm này là bảy mươi (70) tuổi.
- 16.3.** Ngày hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm: là (i) ngày Bên mua bảo hiểm nộp đầy đủ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đã đóng đủ Phí bảo hiểm (tạm tính) của Hợp đồng bảo hiểm nếu sản phẩm bảo hiểm này được tham gia cùng lúc với sản phẩm bảo hiểm Liên kết đầu tư/sản phẩm bảo hiểm trọn đời/sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm được phát hành, được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc trong các thỏa thuận, sửa đổi, bổ sung bằng văn bản hoặc bằng các hình thức giao dịch khác theo quy định của pháp luật (nếu có); hoặc (ii) ngày được ghi trong các thỏa thuận, sửa đổi bổ sung bằng văn bản hoặc bằng các hình thức giao dịch khác theo quy định của pháp luật (nếu có), nếu sản phẩm bảo hiểm này được tham gia sau khi Hợp đồng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm Liên kết đầu tư/sản phẩm bảo hiểm trọn đời/sản

phẩm bảo hiểm hỗn hợp đã được phát hành.

**16.4.** Ngày gia hạn: là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.

**16.5.** Năm hiệu lực: là thời gian kể từ Ngày hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này hoặc Ngày gia hạn cho đến ngày liền kề trước Ngày gia hạn tiếp theo. Tất cả từ “năm” trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này được hiểu là Năm hiệu lực.

**16.6.** Khoản nợ: là bất cứ khoản tiền nào của sản phẩm bảo hiểm này mà Bên mua bảo hiểm còn nợ Hanwha Life Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản nợ Phí bảo hiểm và các chi phí khác (nếu có).

**16.7.** Số tiền bảo hiểm: là số tiền mà Hanwha Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm cho sản phẩm bảo hiểm này và được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung bằng văn bản hoặc các hình thức giao dịch khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

**16.8.** Định kỳ đóng phí: là thời hạn Bên mua bảo hiểm lựa chọn để đóng Phí bảo hiểm. Định kỳ đóng phí của sản phẩm bảo hiểm này là năm, nửa năm, quý hoặc tháng tùy thuộc vào quy định triển khai của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm và theo Định kỳ đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm có đính kèm sản phẩm bảo hiểm này.

**16.9.** Bác sĩ: là người có bằng cấp chuyên môn y khoa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc thừa nhận được hành nghề y hợp pháp trong phạm vi giấy phép theo pháp luật của nước sở tại, nơi Người được bảo hiểm tiến hành việc khám và điều trị.

Bác sĩ không được đồng thời là:

- Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Người thụ hưởng; hoặc
- Thành viên trực hệ, anh/chị/em ruột, có quan hệ hôn nhân với Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng.

**16.10.** Bệnh viện: là cơ sở khám chữa bệnh được thành lập và hoạt động theo luật pháp của nước sở tại; và phải đáp ứng tất cả điều kiện sau:

- Được thành lập nhằm tiếp nhận, chăm sóc, khám và điều trị y tế cho người bị Bệnh và/hoặc Thương tật; và
- Có đầy đủ năng lực và phương tiện, trang thiết bị y tế để thực hiện các ca chẩn đoán, phẫu thuật y khoa, chăm sóc đặc biệt; và
- Được cấp phép cung cấp dịch vụ điều trị nội trú hai mươi bốn (24) giờ một ngày; và
- Có lưu giữ đầy đủ bệnh án và hồ sơ của bệnh nhân theo tiêu chuẩn quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Các cơ sở sau đây không được xem là Bệnh viện theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này, cho dù các cơ sở này trực thuộc Bệnh viện hay nằm trong Bệnh viện:

- Bệnh viện/viện/trung tâm điều dưỡng;
- Bệnh viện/viện/khoa/trung tâm vật lý trị liệu và/hoặc phục hồi chức năng;
- Nhà an dưỡng, nhà dưỡng lão;
- Trạm y tế cấp xã, phòng hoặc tương đương trạm xá, bệnh xá;
- Nơi chữa trị dành cho những người nghiện rượu, nghiện ma túy hoặc người bị bệnh tâm thần hoặc bệnh phong;
- Phòng khám, bao gồm cả phòng khám trực thuộc bệnh viện và/hoặc trực thuộc trung tâm y tế các cấp;
- Bệnh viện/viện/khoa/trung tâm y học cổ truyền/y học dân tộc (đông y).

**16.11.** Thương tật: là thương tích trên thân thể Người được bảo hiểm do Tai nạn gây ra và được Bác sĩ

chỉ định điều trị.

- 16.12.** Tai nạn: là một hoặc một chuỗi sự kiện khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra Thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm. Các sự kiện chỉ được xem là Tai nạn theo định nghĩa của Quy tắc và Điều khoản này, nếu hội đủ các điều kiện sau:
- Xảy ra ngoài sự tiên liệu, kiểm soát cũng như ý muốn của Người được bảo hiểm; và
  - Phải là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn; và
  - Không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác bao gồm đau ốm, bệnh tật, ngộ độc, nhiễm trùng, biến chứng, nọc độc của côn trùng, nhiễm các loại vi-rút/vi khuẩn/nấm/kí sinh trùng.
- 16.13.** Tai nạn giao thông đường bộ: là Tai nạn xảy ra khi Người được bảo hiểm đang di chuyển bằng phương tiện giao thông trên mạng lưới giao thông đường bộ. Những Tai nạn này phải liên quan đến ít nhất một phương tiện giao thông đang di chuyển và phải bao gồm một trong các va chạm như sau:
- Giữa các phương tiện; hoặc
  - Giữa phương tiện với người đi bộ; hoặc
  - Giữa phương tiện với động vật hoặc chướng ngại vật trên đường bộ.
- 16.14.** Gãy xương: là tình trạng gãy hoàn toàn hoặc vỡ của xương hoặc gãy lia toàn bộ mặt cắt của xương, nhưng không bao gồm các trường hợp Nứt xương hay Gãy cành tươi. Chẩn đoán Gãy xương phải được Bác sĩ xác nhận căn cứ vào kết quả chụp X-quang, hoặc chụp CT hoặc MRI.
- 16.15.** Nứt xương: là một đường gãy mảnh trên phim X-quang hoặc hình ảnh chụp CT hoặc MRI giữa hai (02) mảnh của một (01) xương nhưng các mảnh xương vẫn dính liền với nhau và đường gãy này không kéo dài hết chiều ngang của xương.
- 16.16.** Gãy cành tươi: là tình trạng xương bị gãy ngang phần vỏ, kéo dài vào phần giữa và hướng xuống trục dọc của xương mà không gãy lia sang phần vỏ xương đối diện.
- 16.17.** Gãy xương đùi của một chân: là tình trạng Gãy thân xương đùi hoặc cổ xương đùi của một chân đó.
- 16.18.** Cut ở ngón chân: là tình trạng bị mất hoàn toàn tất cả các đốt của ngón chân đó.
- 16.19.** Cut đốt của ngón tay, ngón chân: là tình trạng bị mất hoàn toàn đốt của ngón tay, ngón chân đó.
- 16.20.** Nằm viện: là việc Người được bảo hiểm phải nhập viện qua đêm tại Bệnh viện để được điều trị do những yêu cầu Cần thiết và hợp lý về mặt y tế theo chỉ định của Bác sĩ, có làm thủ tục nhập viện, xuất viện và có tên trong Danh sách bệnh nhân nội trú của Bệnh viện.
- 16.21.** Ngày nằm viện: để được tính là một (01) Ngày nằm viện, Người được bảo hiểm phải Nằm viện từ ngày hôm trước đến qua không (0) giờ ngày hôm sau, có phát sinh tiền giường, tiền phòng theo quy định của Bệnh viện.
- 16.22.** Đợt nằm viện: là một (01) lần Nằm viện để điều trị Thương tật của Người được bảo hiểm. Giấy ra viện là bằng chứng chứng minh một (01) Đợt nằm viện. Những lần Nằm viện để điều trị cùng một loại Thương tật hay tình trạng liên quan (bao gồm biến chứng), phát sinh trong vòng ba mươi (30) ngày tính từ ngày xuất viện liền trước đó sẽ được xem là cùng một (01) Đợt nằm viện.
- 16.23.** Cần thiết và hợp lý về mặt y tế: dịch vụ hoặc điều trị y tế được xem là Cần thiết và hợp lý về mặt y tế khi đáp ứng tất cả điều kiện sau:
- Theo đúng chẩn đoán của Bác sĩ để điều trị cho bệnh/Thương tật của Người được bảo hiểm; và

- Theo đúng chỉ dẫn chuyên môn y khoa; và
- Không vì sự tiện lợi theo mong muốn hay yêu cầu cá nhân của Người được bảo hiểm hoặc thân nhân của Người được bảo hiểm hoặc Bác sĩ điều trị; và
- Không nhằm mục đích thử nghiệm, điều tra, nghiên cứu, thẩm mỹ, phòng ngừa hoặc sàng lọc; và
- Theo đúng tiêu chuẩn được chấp nhận chung để chăm sóc cho các bệnh nhân và được xem là thích hợp cho việc điều trị bệnh/thương tật của Người được bảo hiểm.

**16.24.** Nhóm nghề nghiệp: Nghề nghiệp là những công việc mà Người được bảo hiểm tham gia vào quá trình thực hiện. Các Nhóm nghề nghiệp được phân loại theo nguyên tắc chung như sau:

- Nhóm nghề 1: những ngành nghề chuyên nghiệp, những công việc hoặc những hoạt động liên quan đơn thuần đến công việc hành chính tại văn phòng .
- Nhóm nghề 2: những ngành nghề chuyên nghiệp, những công việc hoặc những hoạt động có tính chất giám sát/ theo dõi hoặc đòi hỏi có di chuyển nhưng không tham gia vào hoạt động thủ công .
- Nhóm nghề 3: những ngành nghề chuyên nghiệp, những công việc hoặc những hoạt động thủ công nhẹ nhàng và có sử dụng dụng cụ, trang thiết bị hoặc máy móc .
- Nhóm nghề 4: những ngành nghề chuyên nghiệp, những công việc hoặc những hoạt động thủ công nặng nề và có sử dụng dụng cụ, trang thiết bị hoặc máy móc.

# PHỤ LỤC I

## SỰ KIỆN BẢO HIỂM VÀ TỶ LỆ THANH TOÁN

(Tính theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm của sản phẩm  
Bảo Hiểm Đồng Hành Trước Rủi Ro Do Tai Nạn)

| Phân loại | Sự kiện bảo hiểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tỷ lệ thanh toán                            |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1.        | <p><b>Thương tật nghiêm trọng do Tai nạn</b></p> <p>Người được bảo hiểm bị thương tật do Tai nạn làm mất, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hai tay; hoặc</li> <li>Hai chân; hoặc</li> <li>Một tay và một chân; hoặc</li> <li>Hai mắt; hoặc</li> <li>Một tay và một mắt; hoặc</li> <li>Một chân và một mắt.</li> </ul> <p>Trong trường hợp này, mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (i) Tay được tính từ cổ tay trở lên; (ii) Chân được tính từ mắt cá chân trở lên; và (iii) mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.</p> | 100%                                        |
| 2.        | <p><b>Bỏng do Tai nạn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bỏng độ 3, từ 20% bề mặt cơ thể</li> <li>Bỏng độ 3, từ 10% đến dưới 20% bề mặt cơ thể</li> <li>Bỏng độ 2, từ 20% bề mặt cơ thể</li> </ul> <p>* Bỏng được đo bằng Biểu đồ bề mặt cơ thể Lund và Browder hoặc Quy tắc số 9 của Wallace</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>100%</p> <p>50%</p> <p>10%</p>           |
| 3.        | <p><b>Thương tật bộ phận vĩnh viễn do Tai nạn</b></p> <p>1. Cụt một chân hoặc một cánh tay</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Cụt trên khuỷu tay hoặc trên đầu gối</li> <li>Cụt từ khuỷu tay hoặc từ đầu gối trở xuống</li> </ul> <p>2. Câm hoàn toàn và không thể hồi phục</p> <p>3. Mất thị lực (Mù hoàn toàn và không thể hồi phục) một mắt</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>75%</p> <p>65%</p> <p>50%</p> <p>50%</p> |
|           | <p>4. Cụt ở ngón tay cái</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xương bàn ngón cái</li> <li>Hai đốt</li> <li>Một đốt</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p>25%</p> <p>20%</p> <p>10%</p>            |
|           | <p>5. Cụt ở ngón tay trỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xương bàn ngón trỏ</li> <li>Ba đốt</li> <li>Hai đốt</li> <li>Một đốt</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p>15%</p> <p>10%</p> <p>8%</p> <p>4%</p>   |

| Phân loại | Sự kiện bảo hiểm                                                                                                                                                                                                                                                            | Tỷ lệ thanh toán        |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
|           | 6. Cụt ở ngón tay giữa <ul style="list-style-type: none"> <li>Xương bàn tay ngón giữa</li> <li>Ba đốt</li> <li>Hai đốt</li> <li>Một đốt</li> </ul>                                                                                                                          | 8%<br>6%<br>4%<br>2%    |
|           | 7. Cụt ở ngón tay áp út <ul style="list-style-type: none"> <li>Xương bàn tay ngón áp út</li> <li>Ba đốt</li> <li>Hai đốt</li> <li>Một đốt</li> </ul>                                                                                                                        | 8%<br>6%<br>4%<br>2%    |
|           | 8. Cụt ở ngón tay út <ul style="list-style-type: none"> <li>Xương bàn tay ngón út</li> <li>Ba đốt</li> <li>Hai đốt</li> <li>Một đốt</li> </ul>                                                                                                                              | 8%<br>6%<br>4%<br>2%    |
|           | 9. Cụt ở ngón chân <ul style="list-style-type: none"> <li>Tất cả các ngón</li> <li>Hai đốt của ngón chân cái</li> <li>Một đốt của ngón chân cái</li> <li>Các ngón khác, nếu cụt từ một ngón chân trở lên, mỗi ngón được thanh toán</li> </ul>                               | 30%<br>10%<br>4%<br>2%  |
|           | 10. Mất thính lực (Điếc hoàn toàn và không thể hồi phục) <ul style="list-style-type: none"> <li>Hai tai</li> <li>Một tai</li> </ul>                                                                                                                                         | 50%<br>15%              |
|           | 4. <b>Thương tật tạm thời do Tai nạn</b><br>1. Ngực <ul style="list-style-type: none"> <li>Tràn khí màng phổi do chấn thương bên ngoài</li> <li>Tràn máu màng phổi do chấn thương bên ngoài</li> </ul>                                                                      | 5%<br>5%                |
|           | 2. Bụng <ul style="list-style-type: none"> <li>Lá lách – vỡ lá lách (vết thương lách hoặc vỡ lách thì 2)</li> <li>Gan – vỡ gan (vết thương gan hoặc vỡ gan thì 2)</li> <li>Dạ dày và ruột – thủng dạ dày và/hoặc ruột non và/hoặc ruột già</li> <li>Tụy – vỡ tụy</li> </ul> | 5%<br>10%<br>10%<br>10% |

